TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-PT
Ngày: 24 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Thành và bà Hoàng Thị Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Lê Anh H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1996, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Phúc Tự Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị H; có vợ: Trương Thị S (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; Quá trình nhân thân: Ngày 10/12/2014 phạm tội "Trộm cắp tài sản" bị TAND huyện Bố Trạch xử 12 tháng tù tại Bản án số 15/2015/HSST ngày 24/3/2015, chấp hành tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 12/12/2015 ra trại. Ngày 25/01/2018, phạm tội "Cố ý gây thương tích" bị TAND thành phố Đồng Hới xử phạt 24 tháng tù tại Bản án số 02/2019/HSST ngày 15/01/2019, chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 14/5/2020 ra trại về sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt phiên toà.

2. Bị cáo Hoàng Lê Anh H, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2003, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Phúc Tự Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Hoàng Bá Q và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H và người làm chứng anh Phan Thanh T, nhưng kháng cáo của các bị cáo không liên quan đến những người này, nên Tòa án không triệu tập đến tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, diễn biến tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định sử dụng ma túy nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, Nguyễn Văn H gọi điện thoại rủ Hoàng Lê Anh H cùng đi mua ma túy để về sử dụng. H nói với H "chở anh vô Đồng Hới lấy ít đồ, rồi về Hoàn Lão chơi luôn" (có nghĩa là nhờ H chở vào Đồng Hới mua ma túy, sau đó về cùng nhau sử dụng), H đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Ware RSX màu đỏ, đen BKS 73F1-43228 chở H đi. Trên đường đi, H chỉ đường cho H đi vào khu vực Bệnh viện Đa khoa Thành phố Đồng Hới để tìm chỗ mua ma túy. Tại đây, H gặp một thanh niên không rõ lai lịch mua 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ma túy loại hồng phiến. Sau đó, H nói với H chạy về thị trấn H, huyện B tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và H về tới đoạn đường liên thôn thuộc thôn 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị cơ quan Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí H đang đứng 01 (một) túi nion màu xanh bên trong chứa 100 (một trăm) viên nén hình tròn màu hồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có chứa 100 (một trăm) viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên có chữ "WY"; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Ware RSX màu đỏ, đen BKS 73F1-43228; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số Code 059W9X1 bị vỡ nặp lưng gắn thẻ sim 0931358710 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, có số seri R9YRB03MX52 có gắn thẻ sim số: 0888545543. Ngày 23/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Ware RSX màu đỏ, đen BKS 73F1-43228 cho chủ sở hữu là bà Lê Thị H.

Tại Kết luận giám định số 886/KL - KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A gồm 100 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt mỗi viên có chữ "WY" gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,511g (Chín phẩy năm trăm mười một gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản án sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình, quyết định. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Lê Anh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 08/9/2023). Xử phạt bị cáo Hoàng Lê Anh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/9/2023). Tiếp tục tạm giam các bị cáo H và H mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo việc thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Ngày 03/4/2024 và ngày 05/4/2024, các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Lê Anh H làm đơn kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là quá nặng, nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Lê Anh H khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và Bản án sơ thẩm đã quyết định. Giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân xấu, khởi xướng và rủ rê bị cáo H đi mua ma túy về sử dụng, tự bỏ tiền của mình ra để mua ma túy và trực tiếp cất giấu số ma túy mua được, nên bị cáo H là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án và chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H; còn bị cáo H là người dùng phương tiện thuộc quyền quản lý của mình chở H đi mua ma túy, nên bị cáo là người thực hành với vai giúp sức tích cực. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng tù và bị cáo Hùng 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới có ý nghĩa trong việc xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo H và H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 29/3/2024, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án. Các ngày 03/4/2024 và ngày 05/4/2024 các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Lê Anh H làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, đảm bảo về người kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Lê Anh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, đúng như nội dung bản Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quyết định. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật bị thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/9/2023, bị cáo Nguyễn

Văn H gọi điện thoại rủ bị cáo Hoàng Lê Anh H cùng đi mua ma túy về sử dụng. H đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu Hon Da Ware RSX màu đỏ, đen BKS 73F1-43228 chở H đi. Trên đường đi, H chỉ đường cho H đi vào khu vực Bệnh viện Đa khoa Thành phố Đồng Hới để tìm chỗ mua ma túy. Tại đây, H gặp một thanh niên không rõ lai lịch mua 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ma túy loại hồng phiến. Sau đó, H nói với H chạy về thị trấn H, huyện B tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi H và H về tới đoạn đường liên thôn thuộc thôn 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình thì bị cơ quan Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại vị trí H đang đứng 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 100 (một trăm) viên ma túy, có tổng khối lượng 9,511g loại may túy Methamphetamine. Các bị cáo cố ý cùng nhau thực hiện hành vi, nhưng không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, nên mang tính đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ngoài ra, còn trực tiếp đe doạ nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình và làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Lê Anh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Lê Anh H, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình xét xử, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, khởi xướng và rủ rê bị cáo H đi mua ma túy về sử dụng, tự bỏ tiền của mình ra để mua ma túy và trực tiếp mua bán và cất giấu số ma túy mua được, còn bị cáo H khi nghe H rủ đi mua ma túy về sử dụng thì tham gia một cách tích cực, trực tiếp dùng phương tiện thuộc quyền quản lý của mình chở H đi mua ma túy, nên bị cáo H là người thực hành giúp sức tích cực. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo H là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án, nên xử phạt bị cáo H 07 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo H 07 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới có ý nghĩa cho việc xem xét giãm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H và H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo H và H.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Lê Anh H không được chấp nhận, nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Tuyên xử.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Lê Anh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Hoàng Lê Anh H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 *(Bảy)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Lê Anh H 07 *(Bảy)* năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2023.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Lê Anh H với thời hạn là 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Hoàng Lê Anh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án, VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các Bị cáo;
- Lưu VP; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Dương Viết Hải